

Số: 01/2019/QĐST-DS

Thuỷ Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 16A/119 T, phường Đ, quận H, thành phố H (Giấy ủy quyền v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 910/UQTA-VH.18 ngày 08 tháng 12 năm 2018).

Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 4B, xã T, huyện N, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Bùi Văn C phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B số tiền nợ tính đến ngày 10 tháng 01 năm 2019 là 36.875.027 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bảy đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 16.197.741 đồng (Mười sáu triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng) và số tiền nợ lãi là 20.677.286 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng). Phương án trả nợ gốc cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019, mỗi tháng anh Bùi Văn C phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B số tiền nợ gốc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 25 tháng 9 năm 2019 anh Bùi Văn C phải trả hết cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B số tiền nợ gốc còn lại là 2.197.741 đồng (Hai triệu một trăm chín

mười bảy nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150919-133021-0021 ngày 19 tháng 9 năm 2015 đã ký giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B và anh Bùi Văn C.

Kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2019 anh Bùi Văn C vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150919-133021-0021 ngày 19 tháng 9 năm 2015 ký giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B và anh Bùi Văn C cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc.

Trường hợp anh Bùi Văn C thực hiện đúng phương án trả nợ gốc nêu trên thì Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B sẽ miễn toàn bộ tiền nợ lãi cho anh Bùi Văn C. Trường hợp anh Bùi Văn C vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ gốc nào theo phương án trả nợ gốc nêu trên thì anh Bùi Văn C phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi còn lại theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký giữa Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B và anh Bùi Văn C.

2.2. Về án phí: Anh Bùi Văn C nhận nộp cả 921.876 đồng (Chín trăm hai mươi một nghìn tám trăm bảy mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí 970.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000172 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

